Phụ lục số 02

# TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

## Dự án: Khu dân cư nông thôn xóm Bãi Bằng

*Phương án công khai* *Đơn vị tính: đồng*

| STT | Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản | Số CCCD | Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay) | Diện tích đất (m2) | Bồi thường đất | Bồi thường thiệt hại về cây trồng | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm | Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh | Thưởng BGMB đất Nông nghiệp | Hỗ trợ ổn định đời sống | Tổng bồi thường, hỗ trợ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *a* | *b* | | *d* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *7* | *8* | *9=2+3+... +8* | *10* |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Thành và bà Đặng Thị Bính | 019053002452<br>019151004055 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 305,6 | 25.976.000 | 2.991.940 | 77.928.000 | 3.056.000 | 1.526.500 | 13.507.200 | **124.985.640** | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Quân và bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 019090011903<br>019096007199 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 1.414,6 | 120.241.000 | 13.863.080 | 360.723.000 | 14.146.000 | 7.073.000 | 16.884.000 | **532.930.080** | |
| 3 | Ông Trần Văn Thành và bà Vương Thị Hương | 019085007151<br>004187008535 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 496,3 | 42.185.500 | 4.863.740 | 126.556.500 | 4.963.000 | 2.481.500 | 13.507.200 | **194.557.440** | |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Tuyển và bà Đỗ Thị Khuyên | 019074008450<br>019181004149 | Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc | 535,1 | 42.808.000 | 18.848.636 | 128.424.000 | 5.351.000 | 2.675.500 | 13.507.200 | **211.614.336** | |
| 5 | Ông Đỗ Khắc Tuấn và bà Đặng Thị Điệp | 019077061985<br>019179009861 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 2.623,7 | 73.463.600 | 62.416.451 | 220.390.800 | 26.237.000 | 7.871.100 | 10.130.400 | **400.509.351** | |
| 6 | Ông Hà Văn Lương và bà Đinh Thị Nhiên | 019060006776<br>019159003598 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 9.266,9 | 752.775.500 | 334.233.437 | 2.258.326.500 | 92.669.000 | 46.334.500 | 6.753.600 | **3.491.092.537** | |
| 7 | Ông Nguyễn Trung Kiên | 019082010847 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 2.098,7 | 144.019.600 | 78.997.020 | 432.058.800 | 20.987.000 | 9.523.100 | 13.507.200 | **699.092.720** | |
| 8 | Bà Phạm Thị Chính | 019148003851 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 358,1 | 10.026.800 | 7.630.785 | 30.080.400 | 3.581.000 | 1.074.300 | 3.376.800 | **55.770.085** | |
| 9 | Bà Đặng Thị Liên | 034156019869 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 376,3 | 31.985.500 | 3.687.740 | 95.956.500 | 3.763.000 | 1.881.500 | 10.130.400 | **147.404.640** | |
| 10 | Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Chu Thị Huế | 019079005535<br>019181004527 | Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 2.523,9 | 83.268.800 | 62.830.241 | 25.239.000 | 25.239.000 | 8.056.300 | 13.507.200 | **218.140.541** | |
| 11 | Bà Phan Thị Thanh | 019167003691 | Xóm Hồng Thái, xã Đại Phúc | 90,1 | 7.658.500 | 882.980 | 22.975.500 | 901.000 | 450.500 | 13.507.200 | **46.375.680** | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | **Tổng cộng** | | | **20.089,3** | **1.334.408.800** | **591.246.050** | **3.778.659.000** | **200.893.000** | **88.947.800** | **128.318.400** | **6.122.473.050** | |